

AS AT 31 December 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 18

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Việt An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho các năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Lưu Bách Thảo	Chủ tịch
Ông Diệp Vĩnh Xuân (Daniel Yet)	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Thành viên
Bà Lê Thị Lệ Thủy	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lưu Bách Thảo	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Lại	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Minh Giàu	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Lưu Bách Thảo

Tổng Giám đốc

Ngày 1 tháng 6 năm 2009

Số. 178 /Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Việt An

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Việt An (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Như đã trình bày tại Ghi chú số 2, phần Ghi chú báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty trình bày các khoản đầu tư vào công ty con trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc. Báo cáo tài chính kèm theo là báo cáo tài chính riêng, được lập để trình bày tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Do vậy, Công ty không hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty con theo phương pháp hợp nhất toàn bộ.



Phó Tổng Giám đốc, kiêm
Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 1 tháng 6 năm 2009
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Lê Đình Tứ
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0488/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Ghi chú	31/12/2008	31/12/2007
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		468.820.947.004	239.219.753.546
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.762.868.405	7.047.104.589
1. Tiền	111	4	1.762.868.405	7.047.104.589
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	33.439.500.000	14.910.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		42.799.500.000	16.610.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(9.360.000.000)	(1.700.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		207.019.284.965	120.715.719.708
1. Phải thu khách hàng	131		157.280.109.258	85.522.270.587
2. Trả trước cho người bán	132		25.082.908.369	12.765.997.718
3. Các khoản phải thu khác	135		24.656.267.338	22.427.451.403
IV. Hàng tồn kho	140	6	208.058.235.668	88.227.615.263
1. Hàng tồn kho	141		208.058.235.668	88.227.615.263
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.541.057.966	8.319.313.986
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		8.667.202.865	4.592.967.969
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.305.117.199	2.169.926.324
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		2.568.737.902	1.556.419.693
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		226.906.546.677	170.369.459.714
I. Tài sản cố định	220		168.223.120.719	151.118.298.872
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	98.993.692.737	90.394.695.838
- Nguyên giá	222		113.729.840.113	97.419.526.102
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.736.147.376)	(7.024.830.264)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	8	26.257.043.714	30.869.276.460
- Nguyên giá	225		35.291.208.413	36.413.436.413
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(9.034.164.699)	(5.544.159.953)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	20.430.032.141	20.430.032.141
- Nguyên giá	228		20.430.032.141	20.430.032.141
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	22.542.352.127	9.424.294.433
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		48.945.018.380	14.680.425.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	11	48.945.018.380	14.680.425.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		9.738.407.578	4.570.735.842
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	8.172.408.698	2.952.036.962
2. Tài sản dài hạn khác	268		1.565.998.880	1.618.698.880
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		695.727.493.681	409.589.213.260

Các ghi chú kèm theo từ trang 7 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
 Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Ghi chú	31/12/2008	31/12/2007
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		582.334.805.505	321.621.890.719
I. Nợ ngắn hạn	310		509.250.713.379	282.950.239.003
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	373.467.850.087	232.366.566.721
2. Phải trả người bán	312		121.878.856.042	40.645.627.162
3. Người mua trả tiền trước	313		2.264.307.375	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		454.555.841	112.190.000
5. Phải trả người lao động	315		8.784.366.619	5.631.955.661
6. Chi phí phải trả	316		1.081.331.596	2.988.265.814
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		1.319.445.819	1.205.633.645
II. Nợ dài hạn	330		73.084.092.126	38.671.651.716
1. Phải trả dài hạn khác	333		-	13.421.275.048
2. Vay và nợ dài hạn	334	14	72.491.713.476	23.815.512.916
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		592.378.650	1.434.863.748
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		113.392.688.176	87.967.322.541
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	113.392.688.176	87.967.322.541
1. Vốn điều lệ	411		100.000.000.000	80.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		12.500.038.413	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		381.298.636	381.298.636
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		511.351.127	6.786.023.905
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		695.727.493.681	409.589.213.260

Lưu Bách Thảo

Tổng Giám đốc

Ngày 1 tháng 6 năm 2009

Trương Thanh Long

Kế toán trưởng

Các ghi chú kèm theo từ trang 7 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
 Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Ghi chú	2008	2007
1. Doanh thu gộp	01		898.049.290.198	575.904.956.549
2. Các khoản giảm trừ	02		(8.589.127.816)	(4.152.820.525)
3. Doanh thu thuần	10		889.460.162.382	571.752.136.024
4. Giá vốn hàng bán	11		(726.645.363.536)	(479.264.121.769)
5. Lợi nhuận gộp	20		162.814.798.846	92.488.014.255
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	4.326.413.025	3.607.776.703
7. Chi phí tài chính	22	17	(52.540.806.942)	(23.871.084.712)
8. Chi phí bán hàng	24		(94.659.811.341)	(39.221.296.684)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(11.522.661.077)	(13.624.711.201)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.417.932.511	19.378.698.361
11. Thu nhập khác	31		1.112.822.000	-
12. Chi phí khác	32		(2.106.777.289)	(313.766.565)
13. Lỗ khác	40		(993.955.289)	(313.766.565)
14. Lợi nhuận trước thuế	50		7.423.977.222	19.064.931.796
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	18	-	-
16. Thuế thu nhập hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		7.423.977.222	19.064.931.796
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	61	19	627	3.390

Lưu Bách Thảo**Tổng Giám đốc**

Ngày 1 tháng 6 năm 2009

Trương Thanh Long**Kế toán trưởng**

Các ghi chú kèm theo từ trang 7 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
 Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2008	2007
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.423.977.222	19.064.931.796
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	11.201.321.858	7.798.105.769
Các khoản dự phòng	03	7.660.000.000	1.700.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(1.628.968.087)	(1.807.115.781)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.804.816.981)	(987.781.261)
Chi phí lãi vay	06	43.959.593.727	20.961.976.955
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	66.811.107.739	46.730.117.478
Tăng các khoản phải thu	09	(86.543.978.543)	(40.451.879.727)
Tăng hàng tồn kho	10	(119.830.620.405)	(44.157.843.815)
Tăng các khoản phải trả	11	72.016.762.460	13.840.071.779
Tăng chi phí trả trước	12	(9.294.606.632)	(5.750.330.916)
Tiền lãi vay đã trả	13	(42.878.262.131)	(20.203.011.960)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.162.663.192)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(121.882.260.704)	(49.992.877.161)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(25.083.956.522)	(44.923.284.808)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các công ty khác	25	(65.104.093.380)	(31.290.425.000)
3. Thu lãi tiền gửi	27	1.804.816.981	987.781.261
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(88.383.232.921)	(75.225.928.547)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Vốn góp của các cổ đông	31	31.700.038.413	50.800.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.855.244.329.126	1.088.074.475.123
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.662.557.088.887)	(991.353.806.075)
4. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(5.667.922.312)	(3.732.996.960)
5. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(13.698.650.000)	(14.181.334.461)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	205.020.706.340	129.606.337.627
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền trong năm	50	(5.244.787.285)	4.387.531.919
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	7.047.104.589	2.788.368.229
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(39.448.899)	(128.795.559)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1.762.868.405	7.047.104.589

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác không bao gồm 9.418.782.794 đồng (năm 2007: 1.659.297.180 đồng) là giá trị tài sản cố định mua sắm trong năm nhưng chưa thanh toán. Tuy nhiên, tiền chi mua tài sản cố định trong năm bao gồm số tiền 1.659.297.180 đồng là số tiền mua tài sản cố định nhưng chưa được thanh toán trong năm trước. Theo đó, các khoản tiền tương ứng nêu trên cũng được điều chỉnh vào tài khoản phải trả.

Lưu Bách Thảo
Tổng Giám đốc
 Ngày 1 tháng 6 năm 2009

Trương Thanh Long
Kế toán trưởng

Các ghi chú kèm theo từ trang 7 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Việt An (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần với thời gian hoạt động là 50 năm theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000060 ngày 27 tháng 1 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp và các giấy chứng nhận điều chỉnh. Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Việt An, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5002000307 ngày 22 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 2.362 người (năm 2007: 2.204 người)

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là chế biến các sản phẩm thủy sản với sản phẩm chính là cá tra fi lê (cá da tron Việt Nam).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, mặc dù Công ty có các khoản nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 40.429.766.375 đồng (năm 2007: 43.730.485.457 đồng), nhưng báo cáo tài chính của Công ty vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục vì Ban Giám đốc tin rằng Công ty sẽ tiếp tục kinh doanh có lợi nhuận và Công ty đã có kế hoạch tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành thêm cổ phiếu ra bên ngoài.

Báo cáo tài chính này là báo cáo tài chính riêng, được lập để trình bày tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của riêng Công ty; vì vậy Công ty không hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty con trong báo cáo tài chính này. Chính sách kế toán đối với các khoản đầu tư của Công ty vào công ty con được trình bày chi tiết trong Ghi chú số 3 dưới đây.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất khi giá ghi sổ của chúng cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	8 - 20
Máy móc, thiết bị	5 - 10
Thiết bị văn phòng	5
Phương tiện vận tải	10

Các tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao dựa trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như các tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm bắt đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán là nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây). Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài được trình bày theo nguyên giá. Công ty không tính khấu hao quyền sử dụng đất lâu dài.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan, phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư vào công ty con

Đầu tư vào công ty con được xác định giá trị ban đầu theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan đến việc đầu tư này. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư vào công ty con được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng hai đến ba năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Các khoản chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế được phân phối cho các cổ đông sau khi đã được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội cổ đông thường niên và sau khi trích lập quỹ dự trữ theo điều lệ của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
 Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

4. TIỀN

	31/12/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Tiền mặt	303.804.980	1.363.482.850
Tiền gửi ngân hàng	1.459.063.425	5.683.621.739
	1.762.868.405	7.047.104.589

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Chứng khoán niêm yết	11.160.000.000	15.810.000.000
Chứng khoán chưa niêm yết	31.639.500.000	800.000.000
	42.799.500.000	16.610.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(9.360.000.000)	(1.700.000.000)
	33.439.500.000	14.910.000.000

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản dự phòng giảm giá của chứng khoán niêm yết. Ban Giám đốc Công ty tin rằng giá trị thị trường của các khoản đầu tư chứng khoán chưa niêm yết cao hơn giá mua, do vậy, không cần lập dự phòng cho các khoản đầu tư này.

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2008 VNĐ	31/12/2007 VNĐ
Nguyên liệu, vật liệu	600.877.222	265.622.241
Công cụ, dụng cụ	6.015.777.690	2.955.061.110
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	24.806.719.298	-
Thành phẩm	172.181.826.534	81.410.379.801
Hàng gửi đi bán	4.453.034.924	3.596.552.111
	208.058.235.668	88.227.615.263

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc VNĐ	Máy móc, thiết bị VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 1/1/2008	64.238.149.677	28.247.477.178	580.654.820	4.353.244.427	97.419.526.102
Tăng	391.879.400	4.743.457.387	2.293.190.680	58.979.338	7.487.506.805
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	5.925.069.459	1.682.837.127	92.672.620	7.700.579.206
Chuyển từ tài sản thuê tài chính	-	-	-	1.122.228.000	1.122.228.000
Tại ngày 31/12/2008	64.630.029.077	38.916.004.024	4.556.682.627	5.627.124.385	113.729.840.113
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 1/1/2008	3.194.565.404	3.134.984.411	147.851.735	547.428.714	7.024.830.264
Khấu hao trong năm	2.857.159.368	3.313.164.396	911.669.167	138.934.436	7.220.927.367
Chuyển từ tài sản thuê tài chính	-	-	-	490.389.745	490.389.745
Tại ngày 31/12/2008	6.051.724.772	6.448.148.807	1.059.520.902	1.176.752.895	14.736.147.376
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2008	58.578.304.305	32.467.855.217	3.497.161.725	4.450.371.490	98.993.692.737
Tại ngày 31/12/2007	61.043.584.273	25.112.492.767	432.803.085	3.805.815.713	90.394.695.838

Như trình bày tại Ghi chú số 13 và 14, Công ty đã thế chấp nhà xưởng và vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và phương tiện vận tải để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
 Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc và thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1/1/2008	33.791.208.413	2.622.228.000	36.413.436.413
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(1.122.228.000)	(1.122.228.000)
Tại ngày 31/12/2008	33.791.208.413	1.500.000.000	35.291.208.413
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 1/1/2008	5.166.851.140	377.308.813	5.544.159.953
Khấu hao trong năm	3.621.442.980	358.951.511	3.980.394.491
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(490.389.745)	(490.389.745)
Tại ngày 31/12/2008	8.788.294.120	245.870.579	9.034.164.699
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2008	25.002.914.293	1.254.129.421	26.257.043.714
Tại ngày 31/12/2007	28.528.110.074	2.244.919.187	30.869.276.460

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất của Công ty. Như trình bày tại Ghi chú số 13, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỠ DANG

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tại ngày 1 tháng 1	9.424.294.433	31.920.783.460
Tăng	20.818.636.900	45.856.359.908
Kết chuyển vào tài sản cố định hữu hình	(7.700.579.206)	(51.318.090.547)
Kết chuyển vào tài sản cố định thuê tài chính	-	(17.034.758.388)
Tại ngày 31 tháng 12	22.542.352.127	9.424.294.433

11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Đầu tư vào công ty con thể hiện các khoản đầu tư vào Alfa - Ag Co., Ltd., một công ty trách nhiệm hữu hạn (sau đây gọi là “Công ty con”) ở tỉnh Long An với vốn góp là 50.000.000.000 đồng chiếm 90% quyền sở hữu và tương ứng với quyền biểu quyết tại công ty con. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty đã đầu tư 48.945.018.380 đồng (năm 2007: 14.680.425.000 đồng). Khoản đầu tư này được ghi nhận trên báo cáo tài chính sử dụng phương pháp giá gốc theo chính sách kế toán nêu tại Ghi chú số 3. Công ty con hiện đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản và dự kiến sẽ đi vào hoạt động chính thức vào tháng 6 năm 2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
 Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2008	2007
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 1 tháng 1	2.952.036.962	1.568.000.000
Tăng	7.381.202.296	3.324.572.626
Phân bổ vào chi phí trong năm	(2.160.830.560)	(970.267.832)
Các khoản thanh lý khác	-	(970.267.832)
Tại ngày 31 tháng 12	<u>8.172.408.698</u>	<u>2.952.036.962</u>

13. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2008	31/12/2007
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vay ngắn hạn	360.647.520.460	219.916.644.413
Vay dài hạn đến hạn trả	7.171.034.800	6.781.999.996
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	5.649.294.827	5.667.922.312
	<u>373.467.850.087</u>	<u>232.366.566.721</u>

Các khoản vay ngắn hạn thể hiện các khoản tín dụng ngắn hạn từ các ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - An Giang (VCB An Giang), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang (BIDV An Giang), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Giang (VBARD An Giang), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Châu Đốc (BIDV Châu Đốc) và các khoản vay cá nhân.

Các khoản vay ngắn hạn từ VCB An Giang có thể được giải ngân bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ với số tiền tối đa là 145.000.000.000 đồng đáo hạn vào ngày 22 tháng 5 năm 2009. Khoản vay này chịu lãi suất lãi tiền vay hàng tháng là 0,8% và được thanh toán hàng tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của Công ty và các tài sản cá nhân của ông Lưu Bách Thảo - Chủ tịch của Công ty.

Các khoản vay ngắn hạn từ BIDV An Giang có thể được giải ngân bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ với số tiền tối đa là 60.000.000.000 đồng đối với khoản vay tín dụng và 20.000.000.000 đồng cho các khoản chiết khấu chứng từ xuất khẩu. Các khoản vay này đáo hạn vào ngày 29 tháng 4 năm 2009. Các khoản vay tín dụng chịu lãi suất lãi tiền vay hàng tháng là 0,9% còn các khoản chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu hàng chịu lãi suất hàng năm là 4,8%. Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà xưởng, vật kiến trúc, xe tải đồng lạnh và khu nhà ở công nhân của Công ty.

Các khoản vay ngắn hạn từ VBARD An Giang được giải ngân bằng đô la Mỹ và đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 2.000.000 đô la Mỹ và 47.000.000.000 đồng cho các khoản chiết khấu chứng từ xuất khẩu và các khoản vay tín dụng ngắn hạn. Các khoản vay này được hoàn trả trên cơ sở linh động nhưng không trễ hơn 3 hoặc 6 tháng kể từ ngày vay. Khoản vay này chịu lãi suất trả hàng tháng do Ngân hàng công bố tại ngày thanh toán. Công ty đã dùng quyền thu hồi nợ của các bộ chứng từ xuất khẩu đã được chiết khấu tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay này.

Các khoản vay ngắn hạn từ BIDV Châu Đốc được giải ngân bằng đồng Việt Nam và đô la Mỹ với số tiền tối đa là 60.000.000.000 đồng đối với khoản vay tín dụng ngắn hạn và 20.000.000.000 đồng chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu. Thời hạn của các khoản vay này 7 tháng. Khoản vay này được hoàn trả trên cơ sở linh động nhưng không trễ hơn 3 tháng kể từ ngày vay. Các khoản vay tín dụng chịu lãi suất lãi tiền vay một tháng là 0,9% và các khoản chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu chịu lãi suất một năm là 4,8%. Công ty đã thế chấp một phần hàng tồn kho và dùng quyền thu hồi nợ của các bộ chứng từ xuất khẩu đã được chiết khấu tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
 Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

14. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2008	31/12/2007
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vay dài hạn	71.755.544.421	17.298.427.217
Nợ thuê tài chính dài hạn	13.556.498.682	18.967.008.011
	85.312.043.103	36.265.435.228
Trừ: Vay dài hạn đến hạn trả	(7.171.034.800)	(6.782.000.000)
Nợ dài hạn đến hạn trả	(5.649.294.827)	(5.667.922.312)
	72.491.713.476	23.815.512.916

Công ty đã ký một số hợp đồng vay dài hạn với các ngân hàng nhằm tài trợ cho việc xây dựng nhà xưởng và mua máy móc thiết bị. Các khoản vay bao gồm như sau:

Vay dài hạn với VCB An Giang gồm hai khoản vay có tổng hạn mức tín dụng là 30.000.000.000 đồng. Các khoản vay này chịu lãi suất lãi tiền vay một tháng từ 0,95% đến 1% và được đảm bảo bằng chính nhà xưởng và máy móc hình thành từ các khoản vay này. Các khoản vay này được hoàn trả hàng quý bắt đầu từ tháng 6 năm 2005 đến tháng 6 năm 2011.

Vay dài hạn với BIDV An Giang là một khoản vay có hạn mức tín dụng là 910.000.000 đồng. Khoản vay này chịu lãi suất lãi tiền vay một tháng là 1% và được đảm bảo bằng chính tài sản hình thành từ khoản vay này. Khoản vay này được hoàn trả hàng quý bắt đầu từ tháng 12 năm 2005 đến tháng 9 năm 2010.

Vay dài hạn với VBARD An Giang có hạn mức tín dụng là 3.000.000.000 đồng cho việc mua xe tải đông lạnh vận chuyển hàng hóa. Khoản vay này chịu lãi suất lãi tiền vay một tháng 1,5% và được đảm bảo bằng chính tài sản hình thành từ khoản vay này. Khoản vay này được hoàn trả 6 tháng một lần bắt đầu từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 5 năm 2013

Các khoản vay cá nhân từ ông Lưu Bách Thảo và ông Diệp Vĩnh Xuân là các cổ đông chính của công ty có số tiền lần lượt là 36.370.820.000 đồng và 19.200.000.000 đồng. Các khoản vay này không có bảo đảm, không chịu lãi và được hoàn trả trong vòng 36 tháng kể từ ngày vay đầu tiên.

Ngoài ra, Công ty còn vay từ cá nhân ông Trần Thanh Nguyên với số tiền 3.000.000.000 đồng với lãi suất lãi tiền vay một năm là 16,8%. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay này không có bảo đảm và được hoàn trả trong vòng 2 năm kể từ ngày vay đầu tiên.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2008	31/12/2007
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	7.171.034.800	6.782.000.000
Trong năm thứ hai	5.717.208.421	10.516.427.221
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	58.867.301.200	-
	71.755.544.421	17.298.427.221
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(7.171.034.800)	(6.782.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	64.584.509.621	10.516.427.221

Công ty cũng đã ký hợp đồng thuê tài chính dài hạn với Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ("VCB-FL") để thuê một số phương tiện vận tải. Thời hạn thuê của các hợp đồng thông thường là sáu mươi (60) tháng. Các khoản thuê này chịu lãi suất lãi tiền vay một tháng bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng cộng 0,37%. Tiền nợ được thanh toán cố định và không có thỏa thuận nào cho các chi phí thuê tiềm tàng khác. Các khoản nợ thuê tài chính bằng đồng Việt nam. Tài sản thuê tài chính được Công ty dùng để đảm bảo cho khoản nợ vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Chi tiết nợ dài hạn thuê tài chính như sau:

	Giá trị tối thiểu của các khoản tiền thuê		Giá trị tối thiểu của các khoản tiền thuê hiện tại	
	31/12/2008	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2007
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản phải trả do thuê tài chính:				
Trong vòng một năm	5.905.837.423	6.137.609.633	5.649.294.827	5.667.922.312
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	12.430.784.817	21.780.714.564	7.907.203.855	13.299.085.701
	18.336.622.240	27.918.324.197	13.556.498.682	18.967.008.013
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	(4.780.123.558)	(8.951.316.184)	-	-
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	<u>13.556.498.682</u>	<u>18.967.008.013</u>	<u>13.556.498.682</u>	<u>18.967.008.013</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày trong phần nợ ngắn hạn)			(5.649.294.827)	(5.667.922.312)
Số phải trả sau 12 tháng			<u>7.907.203.855</u>	<u>13.299.085.701</u>

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phiếu và số cổ phiếu của Công ty như sau:

	31/12/2008	31/12/2007
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	10.000.000	8.080.000
Số cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	10.000.000	8.080.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

Công ty chỉ có một loại cổ phiếu thường không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phiếu thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh số 5202000307 ngày 27 tháng 2 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp, vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng. Tại ngày 19 tháng 6 năm 2007, các cổ đông Công ty đã đồng ý việc tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng bằng việc phát hành thêm 5.000.000 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa được sự phê duyệt của cơ quan thẩm quyền Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ này. Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông sáng lập góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và 2007 như sau:

	Số lượng cổ phiếu		Vốn đã góp	
	31/12/2008	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2007
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ông Lưu Bách Thảo	5.480.000	5.000.000	54.800.000.000	50.000.000.000
Ông Diệp Vĩnh Xuân (Far East Venture LLC)	2.400.000	2.400.000	24.000.000.000	24.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch An Giang	480.000	480.000	4.800.000.000	4.800.000.000
Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	320.000	100.000	3.200.000.000	1.000.000.000
Bà Lê Thị Lệ Thủy	320.000	100.000	3.200.000.000	1.000.000.000
Bà Lê Thị Lài	500.000	-	5.000.000.000	-
	<u>9.500.000</u>	<u>8.080.000</u>	<u>95.000.000.000</u>	<u>80.800.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
 Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng VNĐ
Số dư tại ngày 1/1/2007	30.000.000.000	-	-	2.283.725.206	32.283.725.206
Vốn góp	50.800.000.000	-	-	-	50.800.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	19.064.931.796	19.064.931.796
Cổ tức đã chia	-	-	-	(14.181.334.461)	(14.181.334.461)
Trích lập quỹ	-	-	381.298.636	(381.298.636)	-
Số dư tại ngày 31/12/2007	80.800.000.000	-	381.298.636	6.786.023.905	87.967.322.541
Vốn góp	19.200.000.000	12.500.038.413	-	-	31.700.038.413
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	7.423.977.222	7.423.977.222
Cổ tức đã chia	-	-	-	(13.698.650.000)	(13.698.650.000)
Số dư tại ngày 31/12/2008	100.000.000.000	12.500.038.413	381.298.636	511.351.127	113.392.688.176

Vào ngày 4 tháng 2 năm 2008, đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt kế hoạch chia cổ tức năm 2008 cho các cổ đông là 14.000.000.000 đồng (năm 2007: 14.181.334.461 đồng) từ lợi nhuận chưa phân phối. Trong năm, Công ty đã thanh toán số cổ tức là 13.698.650.000 đồng cho các cổ đông.

16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lãi tiền gửi	1.804.816.981	987.781.261
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	892.627.957	812.879.661
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.628.968.087	1.807.115.781
	4.326.413.025	3.607.776.703

17. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lãi tiền vay	43.959.593.727	20.961.976.955
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	921.213.215	1.209.107.757
Dự phòng giảm giá chứng khoán	7.660.000.000	1.700.000.000
	52.540.806.942	23.871.084.712

18. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	7.423.977.222	19.064.931.796
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(1.628.968.087)	(1.807.115.781)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	301.350.000	2.275.191.818
Thu nhập chịu thuế	6.096.359.135	19.533.007.833
Thuế suất áp dụng	0%	0%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập chịu thuế cho 10 năm đầu tiên kể từ ngày đăng ký kinh doanh và 25% cho các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và được giảm 50% cho 5 năm tiếp

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
 Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

theo. Công ty đã áp dụng thuế suất là 0% cho năm 2008 vì đây là năm thứ 4 Công ty kinh doanh có lãi nên được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp, đồng thời Công ty được giảm thêm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp do doanh thu xuất khẩu năm 2008 cao hơn năm 2007.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

19. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu để phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2008	2007
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lợi nhuận sau thuế	7.423.977.222	19.064.931.796
Trừ: Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(1.628.968.087)	(1.807.115.781)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.795.009.135	17.257.816.015
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	9.246.470	5.090.247
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>627</u>	<u>3.390</u>

20. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2008	31/12/2007
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Trong vòng một năm	-	-
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	57.281.459	57.281.459
Sau năm năm	2.001.988.237	2.001.988.237
	<u>2.059.269.696</u>	<u>2.059.269.696</u>

Thuê hoạt động thể hiện tiền thuê đất tại phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang trong 50 năm tính từ tháng 3 năm 2005. Công ty được miễn tiền thuê đất trong 6 năm kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2005.

21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan như sau:

	2008	2007
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tổng giá trị góp vốn vào công ty con	48.945.018.380	14.680.425.000
Vay vốn từ các cổ đông chính	<u>55.570.820.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT AN

Quốc lộ 91, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên
Tỉnh An Giang, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

GHI CHÚ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2008 <u>VNĐ</u>	2007 <u>VNĐ</u>
Lương và thưởng	780.000.000	718.250.000
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:		
	31/12/2008 <u>VNĐ</u>	31/12/2007 <u>VNĐ</u>
Số dư vay vốn từ các cổ đông chính	55.570.820.000	-

22. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của báo cáo năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.